

Số: /KH-SVHTTDL

*Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Thực hiện Công văn số 10402/UBND-KGVX ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Hiện nay, việc ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ; công nghệ thông tin, truyền thông đã làm thay đổi cơ bản phương thức truyền thông cũng như hình thức tiếp nhận thông tin của các tầng lớp nhân dân. Đối với Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch là ngành mà nhân lực không trực tiếp nghiên cứu và sản xuất các công nghệ mới nhưng việc ứng dụng khoa học, thành tựu công nghệ để bảo tồn, phát huy và phát triển giá trị văn hóa, hội nhập quốc tế về văn hóa là xu hướng tất yếu, với mục tiêu hoạt động khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực phát triển văn hóa, thể thao và du lịch gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước, tạo điều kiện sáng tạo, sáng chế, phát minh và ứng dụng; gắn ứng dụng khoa học và công nghệ với đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nhằm phục vụ các mục tiêu chung của Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và các Chiến lược phát triển của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI); Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 26/9/2019 của Tỉnh ủy Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch 4282/KH-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình số 26-CTr/TU của Tỉnh ủy; Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin/Văn hóa, Thể thao và Du lịch các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và chính quyền về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định việc phát huy và phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm; là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng

đôi với người đứng đầu cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động toàn ngành về Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk; Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk.

Tăng cường kết nối giữa các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua hệ thống một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

Tiếp tục nâng cấp, đẩy mạnh phát triển các ứng dụng nhằm tăng cường kết nối giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước cũng như hoạt động chuyên môn.

Xây dựng hệ thống thông tin về quản lý nhà nước của Ngành, kết nối với các cơ quan, ban ngành khác của tỉnh; kết nối giữa các phòng ban của Sở với các đơn vị trực thuộc Sở; kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan, cán bộ công chức, viên chức toàn ngành nhằm tăng hiệu quả, hiệu suất trong phối hợp xử lý công việc.

Đảm bảo 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

Tỷ lệ văn bản gửi, nhận trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân các lãnh đạo sở là: 100%

Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử là: 100%.

Tỷ lệ bộ hồ sơ đăng ký trực tuyến đảm bảo tối thiểu là: 10%.

Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua dịch vụ công trực tuyến; 100% dịch vụ công mức độ 3,4 được cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công của tỉnh; gắn chặt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn nghiệp vụ và cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

100% văn bản phát hành đi được ký số theo qui định của Nghị định

30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư; trên 90% văn bản được chuyển liên thông đến các cơ quan, đơn vị thông qua mã định danh trên trực liên thông văn bản điện tử.

Trên 70% cuộc họp sử dụng hệ thống thông tin phục vụ trực tuyến và không sử dụng giấy tờ theo định hướng của chính phủ về việc không sử dụng giấy tờ.

Đảm bảo 100% thiết bị CNTT phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Sở.

90% công chức, viên chức và người lao động được đào tạo tin học cơ bản và sử dụng các ứng dụng CNTT phục vụ công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

100% công chức, viên chức phụ trách CNTT được đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn, an ninh thông tin.

100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus và các phần mềm có bản quyền cần thiết.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Phấn đấu đến năm 2030, hoạt động khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực phát triển văn hóa, thể thao và du lịch gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước, tạo điều kiện sáng tạo, sáng chế, phát minh và ứng dụng; gắn ứng dụng khoa học và công nghệ với đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nhằm phục vụ các mục tiêu chung của phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và các nhiệm vụ phát triển của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Hoàn thiện cơ bản hệ thống cơ chế chính sách về hoạt động khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các sáng tạo, sáng kiến, phát minh, các ứng dụng trong hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Tiếp tục nâng cấp, đẩy mạnh phát triển các ứng dụng nhằm tăng cường kết nối giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước cũng như hoạt động chuyên môn.

Xây dựng hệ thống thông tin về quản lý nhà nước của Ngành, kết nối với các cơ quan, ban ngành khác của tỉnh; kết nối giữa các phòng ban của Sở với các đơn vị trực thuộc Sở; kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan, cán bộ công chức, viên chức toàn ngành nhằm tăng hiệu quả, hiệu suất trong phối hợp xử lý công việc.

Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua dịch vụ công trực tuyến; 100% dịch vụ công mức độ 3,4 được cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công của tỉnh; gắn chặt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn nghiệp vụ và cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ người dân, doanh

nghiệp.

100% văn bản phát hành đi được ký số theo qui định của Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư; trên 100% văn bản được chuyển liên thông đến các cơ quan, đơn vị thông qua mã định danh trên trực liên thông văn bản điện tử.

Trên 70% cuộc họp sử dụng hệ thống thông tin phục vụ trực tuyến và không sử dụng giấy tờ theo định hướng của chính phủ về việc không sử dụng giấy tờ.

Đảm bảo 100% thiết bị CNTT phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Sở.

90% công chức, viên chức và người lao động được đào tạo tin học cơ bản và sử dụng các ứng dụng CNTT phục vụ công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

100% công chức, viên chức phụ trách CNTT được đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác chuyên môn.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI**

##### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình**

Tiếp tục tổ chức lồng ghép tuyên truyền về Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk; Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk; Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0, đảm bảo khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, đào tạo Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của Sở lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ chung của toàn ngành.

Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa quy trình, TTHC; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 nhằm thực hiện công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC.

Duy trì hoạt động thường xuyên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời cung cấp thông tin về các TTHC đến người dân và doanh nghiệp.

Duy trì giải quyết hiệu quả TTHC của Sở trên Công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

## **2. Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu**

Xây dựng các chương trình, kế hoạch về xây dựng và phát triển con người, bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Lắk theo định hướng về lý luận trong bối cảnh đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Phấn đấu thực hiện các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đệ trình UNESCO mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết của HĐND tỉnh đã đề ra trong các giai đoạn; giữ gìn, bảo tồn, khai thác và phát huy có hiệu quả di sản văn hóa công chiêng; từng bước khôi phục không gian văn hóa công chiêng trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh nhằm mục tiêu hướng đến việc xây dựng các di tích trở thành các điểm du lịch văn hóa, các “địa chỉ đỏ” để giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau, góp phần bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. Đồng thời, xây dựng tỉnh Đắk Lắk trở thành “Điểm đến an toàn, thân thiện, đậm đà bản sắc Tây Nguyên”. Trong đó, quan tâm đầu tư các di tích có giá trị tiềm năng lớn, nhất là các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh gắn với du lịch, tạo thành sản phẩm du lịch văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng, hấp dẫn, thu hút khách tham quan, du lịch, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh Đắk Lắk, xây dựng bảo vệ vững chắc Tổ quốc thiêng liêng, phát triển đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển thể dục, thể thao cho mọi người nhằm nâng cao thể chất người Việt Nam, góp phần nâng cao nhận thức về lợi ích, tác dụng của tập luyện TDTT; vai trò, vị trí của TDTT trong nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ để tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao; thực hiện giám định khoa học đối với công tác huấn luyện thể thao, đối với vận động viên năng khiếu thể thao trẻ và vận động viên trình độ cao, đặc biệt đối với vận động viên các môn thể thao trọng điểm quốc gia.

Cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng được nêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 50/NQ-CP trong lĩnh vực du lịch; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2021 – 2025;

thực hiện hiệu quả các mục tiêu, định hướng phát triển du lịch Đắk Lắk đến năm 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn.

Triển khai các ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển du lịch thông minh, du lịch trong mối quan hệ với bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển Du lịch bền vững, nghiên cứu tạo việc làm, tạo sản phẩm du lịch để có khả năng cạnh tranh với các tỉnh, tiếp tục thúc đẩy quảng bá du lịch địa phương. Nghiên cứu phát triển thị trường du lịch, dịch vụ du lịch, đặc biệt là phát triển sản phẩm du lịch, sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; đầu tư, xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ; Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng; Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu tỉnh Đắk Lắk đến các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương trong tỉnh và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện các giải pháp nhằm kế thừa, phát huy các giá trị, đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam truyền thống; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển, hạn chế những tác động tiêu cực trong xã hội hiện đại đối với gia đình Việt Nam. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại, hậu quả và hệ lụy do tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống gây nên tại những vùng có tỷ lệ kết hôn sớm, cưỡng ép kết hôn, cưỡng ép ly hôn cao.

Tham mưu hoàn thiện các quy chế quy định về an toàn, an ninh thông tin, chữ ký số; các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động triển khai thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như hoạt động ứng dụng CNTT của công chức, viên chức và người lao động với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Ban hành các Quy chế áp dụng trong nội bộ Sở: Quy chế an toàn thông tin mạng; Quy chế quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số; Quy chế về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu...

Đôn đốc các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các quy chế, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản về thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kế hoạch ứng dụng CNTT.

### **3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

Nâng cấp hệ thống trang thiết bị tin học, máy tính cấu hình thấp không còn phù hợp.

Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, các thiết bị CNTT và các phần mềm ứng dụng đảm bảo sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở được thông suốt,

đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính của Ngành.

#### **4. Đảm bảo an toàn thông tin**

Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm tra, rà soát các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các kế hoạch, quy chế, quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Hằng năm cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về kiến thức về ứng dụng khoa học công nghệ nói chung, công nghệ thông tin nói riêng, an toàn thông tin.

Đảm bảo kinh phí cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm, giai đoạn 5 năm.

#### **5. phát triển nguồn nhân lực**

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của nhà nước về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành để nâng cao nhận thức, hiểu biết về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phương thức tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về CNTT do các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Sở**

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch, đơn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung ứng dụng công nghệ là thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Kiểm tra, đơn đốc các đơn vị trực thuộc, thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử, khai thác, sử dụng các phần mềm đúng theo các quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng Khoa học và công nghệ cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành.

- Tổ chức kiểm tra công tác triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các đơn vị thuộc Sở; báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

## **2. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Tham mưu nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

## **3. Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở**

- Thủ trưởng các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở chủ động tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu sắc và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk; Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 70/KH-SVHTTDL, ngày 13/01/2021 của Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch về triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ và kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk.

- Tiếp tục khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hộp thư điện tử công vụ và các phần mềm ứng dụng khác.

- Duy trì và thực hiện tốt chữ ký số, chứng thư số tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để bc);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Thái Hồng Hà**



## PHỤ LỤC

**Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/10/2021 của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030**  
(Kèm theo Kế hoạch số ...../KH- SVHTTDL ngày ..... tháng 11 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	<b>Xây dựng Kế hoạch</b>				
3	Kế hoạch Triển khai cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	Kế hoạch số 70/KH-SVHTTDL ngày 13/01/2021